

**BẢNG THUYẾT MINH DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN THU THẬP, CẬP NHẬT, CHỈNH SỬA, TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1164 /KH-UBND ngày 29 / 3 /2023 của UBND tỉnh)

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC TẾ THỰC HIỆN NĂM 2022 (Thu thập theo Thông tư số 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/01/2022)	DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2023 (Thu thập theo Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022)	THUYẾT MINH
<b>I</b>	<b>Chi hỗ trợ cơ quan xây dựng phương án điều tra thống kê, tổng hợp phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê</b>				
1	Chi xây dựng phương án điều tra thống kê				Theo quy định tại điểm a, khoản, Điều 3 của Quyết định số 63/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh quy định: Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau: a) Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: 15.000.000 đồng; b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê: 7.000.000 đồng.
a	- Cấp tỉnh	đồng/kế hoạch/cơ quan	0	2,000,000	
b	- Cấp huyện/thành phố	đồng/kế hoạch/cơ quan	0	1,500,000	
c	- Cấp xã/phường/thị trấn	đồng/kế hoạch/cơ quan	0	500,000	
2	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê				
a	- Cấp tỉnh	đồng/báo cáo/cơ quan	0	2,000,000	
b	- Cấp huyện/thành phố	đồng/báo cáo/cơ quan	0	1,500,000	
c	- Cấp xã/phường/thị trấn	đồng/báo cáo/cơ quan	0	500,000	
<b>II</b>	<b>Chi tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin của người lao động</b>				
1	Chi in phiếu điều tra, thống kê	Phiếu	500 đồng/phiếu	500 đồng/phiếu	Tạm tính, chi theo thực tế theo quy định.
2	Chi tiền công điều tra, thu thập, thống kê thông tin	Phiếu	1.500 đồng/phiếu	3.000 đồng/phiếu	Theo QĐ số 63/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 quy định tại điểm a, b khoản 4, Điều 3 quy định mức chi tiền công điều tra: - Tiền công ngày điều tra thống kê = ((3.640.000+3.250.000))/(2 x 22 ngày) ≈ 157.000 đồng/ngày. - Số phiếu điều tra tối đa/ngày = 25 phiếu/ngày. Vậy, mức chi tiền công cho 1 phiếu điều tra = 157.000/25 = 6.280 đồng/phiếu => <b>Dự toán kế hoạch mức chi tiền công điều tra, thu thập, thống kê là: 3.000 đồng/phiếu/người.</b> <b>Lý do:</b> Công chức phụ trách lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các thành viên trong Tổ là người trực tiếp tiến hành thu thập thông tin, thì theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 3 của Quyết định số 63/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 thì tiền công bằng 50% mức tiền công thuê ngoài.
3	Chi tiền hỗ trợ cho đối tượng cung cấp thông tin	Phiếu	0	30.000 đồng/phiếu	- Theo QĐ số 63/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 quy định tại điểm a khoản 2, Điều 3 quy định mức chi tiền cho đối tượng cung cấp thông tin: "a) Đối với cá nhân: Từ 30 chi tiêu trở xuống: 30.000 đồng/phiếu; từ 31 chi tiêu đến 40 chi tiêu: 40.000 đồng/phiếu; trên 40 chi tiêu: 50.000 đồng/phiếu" - Phiếu điều tra 22 chi tiêu < 30 chi tiêu => <b>Do đó, dự toán mức chi kế hoạch tiền hỗ trợ cho đối tượng cung cấp thông tin: 30.000 đồng/phiếu</b>

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC TẾ THỰC HIỆN NĂM 2022 (Thu thập theo Thông tư số 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/01/2022)	DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2023 (Thu thập theo Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022)	THUYẾT MINH
4	Chi xử lý kết quả điều tra thống kê: nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê (7% tiền công điều tra, thu thập, thống kê thông tin)	Phiếu	0	210 đồng/phiếu	- Theo quy định của Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của BTC tại điểm a, khoản 9, Điều 3: "Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu Điều tra thống kê: Thực hiện khoản tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê Điều tra viên thống kê thu thập số liệu; mức khoán cụ thể tùy theo tính chất phức tạp của phiếu Điều tra thống kê trong các cuộc Điều tra thống kê, nhưng tối đa không quá 7% tiền công chi trả Điều tra viên thống kê thu thập số liệu". - <b>Mức chi tiền công: 3.000 đồng x 7% = 210 đồng/phiếu</b>
5	Chi tiền công cập nhật thông tin điều tra, thu thập vào phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia (nhập tin)	Phiếu	1.000 đồng/phiếu	1.500 đồng/phiếu	Theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4: "Mức chi nhập dữ liệu có cấu trúc được tính theo trường dữ liệu trên cơ sở số lượng ký tự trong 01 trường dữ liệu, cụ thể như sau: - Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường (n) ≤ 15: tối đa 300 đồng/1 trường. - Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường 15 < n ≤ 50: tối đa 375 đồng/1 trường. - Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường (n) > 50: tối đa 450 đồng/1 trường. Trong đó: đơn giá trên bao gồm cả việc kiểm tra hiệu đính thông tin; 01 trang văn bản tương ứng 46 dòng x 70 ký tự/dòng, tương đương bình quân". - Phiếu điều tra có khoảng 20 trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường (n) ≤ 15; và 2 trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường 15 < n ≤ 50: => <b>Chi nhập tin = (20 x 300 đồng/1 trường) + (2 x 375 đồng/1 trường) = 6.750 đồng/phiếu</b> => <b>Dự toán kế hoạch mức chi tiền công nhập tin là: 1.500 đồng/phiếu/người.</b>
6	Chi hỗ trợ cán bộ xã đi khảo sát, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tại các thôn/khu phố (Khoản công tác phí tháng cho 2 người/xã/2 tháng)	người/xã	400.000 đồng/xã/01 người/1 tháng	1.600.000 đồng/xã/02 người/2 tháng	Tạm tính, mức chi thực tế sẽ thực hiện theo chế độ công tác phí quy định tại QĐ số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh. ( <b>Công tác phí khoán: 400.000 đồng/tháng/người</b> ).
7	Chi hỗ trợ cho các huyện, thành phố xăng xe, phụ cấp lưu trú đi khảo sát, kiểm tra, giám sát tại các xã/phường/thị trấn	Huyện/TP	0	3.000.000 đồng/huyện	Tạm tính, mức chi thực tế sẽ thực hiện theo chế độ công tác phí quy định tại QĐ số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh.
8	Chi hỗ trợ cho Sở đi khảo sát, kiểm tra, giám sát tại 7 huyện, thành phố	Huyện/TP	Dao động khoảng 2.000.000 đồng (Tùy theo giá thuê xe đi mỗi huyện khác nhau)	2.000.000 đồng/huyện	Tạm tính, mức chi thực tế sẽ thực hiện theo chế độ công tác phí quy định tại QĐ số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh.
III	<b>Chi tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ</b>				

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC TẾ THỰC HIỆN NĂM 2022 <i>(Thu thập theo Thông tư số 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/01/2022)</i>	DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2023 <i>(Thu thập theo Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022)</i>	THUYẾT MINH
	Công tác tổ chức tập huấn, hướng dẫn thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin của người lao động <i>(bao gồm: báo cáo viên, nước uống, hỗ trợ tiền ăn và xăng xe cho đại biểu không hưởng lương từ NSNN, thuê hội trường, market, tài liệu, văn phòng phẩm...)</i>	7 lớp/7 huyện, thành phố	Thực hiện theo chế độ công tác phí quy định tại QĐ số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh	210.000.000 đồng	Tạm tính 30 triệu đồng/huyện,tp; tổ chức tập huấn tại 7 huyện, thành phố; mức chi thực tế sẽ thực hiện theo chế độ công tác phí quy định tại QĐ số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh.
IV	<b>Các khoản khác liên quan đến cuộc điều tra thống kê</b> <i>(văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, vận chuyển tài liệu điều tra thống kê, tổng kết, sơ kết đánh giá...)</i>			260.000.000 đồng	Tạm tính (4 triệu đồng/xã*65 xã), mức chi thực tế sẽ thực hiện theo quy định tại khoản 8; điểm a, khoản 12, Điều 3 của Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của BTC